TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Số: 2954/2025/QĐDS - ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hường - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp số: 423/2025/QĐPH- DS ngày 19 tháng 11 năm 2025, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

- **Người yêu cầu:**

- Ông **Trần Đình T,** sinh năm 1969

Căn cước số: 001069019763, do Cục cảnh sát quản lý hành hành về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã B, Thành phố Hà Nội (Cũ là Xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội).

- Bà **Trần Thị S,** sinh năm 1970

Căn cước số: 001170010071, do Bộ C cấp ngày 09/4/2025.

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A ngõ A G, phường Ô, Thành phố Hà Nội (Cũ là phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội).

- **Người liên quan**: Cụ bà **Dương Thị M,** sinh năm 1941

Căn cước công dân số: 001141014084, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/6/2023.

Đăng ký thường trú: Thôn C, xã B, Thành phố Hà Nội (Cũ là Xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội).

Nơi cư trú: Số A ngõ A G, phường Ô, Thành phố Hà Nội (Cũ là phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, đơn thay đổi yêu cầu, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Nội dung yêu cầu thể hiện như sau: Cụ Dương Thị M, sinh ngày 01/01/1941.

Cụ Dương Thị M có chồng là Trần Đình L, sinh năm 1939, đã chết ngày 04/8/2015. Cụ M, cụ L có 02 con chung là ông Trần Đình T và bà Trần Thị S.

Năm 2013, cụ M điều trị tăng huyết áp tại Bệnh viện 103, hàng tháng có lấy thuốc và điều trị ngoại trú. Khoảng năm 2014 cụ M vào viện cấp cứu do bị đột quỵ và điều trị tại khoa đột quỵ bệnh viện 103. Năm 2016 cụ tình trạng sức khỏe của cụ M yếu dần và không thể đi lại được. Từ đó trở đi mọi sinh hoạt hoàn toàn dựa vào con cháu. Năm 2017 cụ M lại nhập viện điều trị do nhận thức kém nên đợt điều trị này không kiểm tra bằng máy được vì cụ M không hợp hợp tác. Do vậy từ năm 2017 đến nay gia đình không đưa cụ M đi bệnh viện mà mua thuốc tự điều trị tại nhà. Cho đến thời điểm này cụ M không nhận biết được xung quanh.

Theo bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 30/11/2017 đối tượng nhập viện Bệnh viện Q, ngày 05/12/2017 ra viện với chuẩn đoán: Lỵ trực khuẩn/ Đột quỵ não cũ.

Nay để thuận tiện cho việc chăm sóc, giám hộ cho cụ Dương Thị M, ông Trần Đình T và bà Trần Thị S đề nghị Tòa án tuyên bố cụ Dương Thị M là người mất năng lực hành vi dân sự và cử bà Trần Thị S là người giám hộ cho cụ Dương Thị M.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 375/KL- VPYTW ngày 12/11/2025 của Viện Pháp y Tâm thần T1 kết luận: Tại thời điểm giám định cụ Dương Thị M bị bệnh: Mất trí trong bệnh mạch máu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F01. Mất trí ở mức độ nặng. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Đình T và bà Trần Thị S tuyên bố cụ Dương Thị M là người mất năng lực hành vi dân sự và cử bà Trần Thị S là người giám hộ cho cụ Dương Thị M, về lệ phí: Bà Trần Thị S và ông Trần Đình T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 nhận định:

[1]. Cụ Dương Thị M, sinh năm 1941, có chồng là Trần Đình L, sinh năm 1939, đã chết ngày 04/8/2015. Cụ M, cụ L có 02 con chung là ông Trần Đình T, sinh năm 1969 và bà Trần Thị S, sinh năm 1970.

[2]. Năm 2013, cụ M điều trị tăng huyết áp tại Bệnh viện 103, hàng tháng có lấy thuốc và điều trị ngoại trú. Khoảng năm 2014 cụ M vào viện cấp cứu do bị đột quỵ và điều trị tại khoa đột quỵ bệnh viện 103. Năm 2016 cụ tình trạng sức khỏe của cụ M yếu dần và không thể đi lại được. Từ đó trở đi mọi sinh hoạt hòan toàn dựa vào con cháu. Năm 2017 cụ M lại nhập viện điều trị do nhận thức kém nên đợt điều trị này không kiểm tra bằng máy được vì cụ M không hợp hợp tác. Do vậy từ năm 2017 đến nay gia đình không đưa cụ M đi bệnh viện mà mua thuốc tự điều trị tại nhà. Cho đến thời điểm này cụ M không nhận biết được xung quanh.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 375/KL- VPYTW ngày 12/11/2025 của Viện Pháp y Tâm thần T1 kết luận: Tại thời điểm giám định cụ Dương Thị M bị bệnh: Mất trí trong bệnh mạch máu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F01. Mất trí ở mức độ nặng. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Từ căn cứ trên xét thấy yêu cầu của ông Trần Đình T và bà Trần Thị S đề nghị Tòa án tuyên bố cụ Dương Thị M mất năng lực hành vi dân sự và cử bà Trần Thị S là người giám hộ cho cụ Dương Thị M là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

[3]. Lệ phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội ông T, bà S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Ông T, bà S có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điều 22; Các Điều 57, 58, 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Kết luận giám định pháp y tâm thần số 375/KL- VPYTW ngày 12/11/2025 của Viện Pháp y Tâm thần T1.

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 376; Điều 377; Điều 378; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Đình T và bà Trần Thị S yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là:

Cụ bà Dương Thị M, sinh ngày 01/01/1941

Nơi cư trú: Số A ngõ A G, phường Ô, Hà Nội.

Cụ Dương Thị M là mẹ đẻ của ông Trần Đình T và bà Trần Thị S.

Tuyên bố Cụ Dương Thị M là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Cử bà Trần Thị S, sinh năm 1970, Căn cước số: 001170010071, do Bộ C cấp ngày 09/4/2025 là người giám hộ cho cụ Dương Thị M.

Bà Trần Thị S là người giám hộ cho cụ Dương Thị M có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Trần Đình T và bà Trần Thị S mỗi người phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ông T đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000026 ngày 03/7/2025, bà Trần Thị S đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000025 ngày 03/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận ông Trần Đình T và bà Trần Thị S đã nộp đủ lệ phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo,Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định hoặc từ ngày nhận được quyết định.Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKS nhân dân khu vực 2 – Hà Nội.*
- *THA khu vực 2 – Hà Nội.*
- *Tòa án NDTP Hà Nội.*
- *Lưu..*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Thị Hường